

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2026/HS-ST**
Ngày: 04-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Quốc Phong;

Ông Hoàng Phương Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh ngày 01/01/2000, tại tỉnh Quảng Trị; Căn cước công dân số: 044200007044; nơi cư trú: Lô A đường D, phường V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T1 và bà Lâm Thị P; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 09/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế (cũ) xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ (Bản án số 60/2018/HS-ST); ngày 03/10/2019, bị Công an phường V, thành phố H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 1965/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 15/10/2019; ngày 02/4/2020, bị Công an phường V, thành phố H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” (Quyết định số 1060/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 15/4/2020; ngày 10/4/2020, bị Công an thành phố H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Xúc phạm danh dự nhân phẩm của thành viên gia đình” (Quyết định số 1063/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 14/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2026 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Nhật H, sinh năm 2001; địa chỉ: Số E N, phường P, thành phố H. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Ngọc P1, sinh năm 1996; địa chỉ: Số D Đ, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

+ Anh Võ Đình Quang V, sinh năm 2001; địa chỉ: Số A T, phường A, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/12/2025, Mai Văn T mượn mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen - bạc, biển kiểm soát 75AA-306.47 của anh Trương Nhật H (sinh năm 2001, trú tại: E N, phường P, thành phố H) để đi có việc. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/12/2025, T nảy sinh ý định đem xe của H đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T đưa xe của anh H đến cầm cố tại anh Nguyễn Ngọc P1 (sinh năm 1996, trú tại: 46/2/13 Đ, phường A, thành phố H). Tại đây, T nói với anh P1 là xe của vợ T và muốn cầm số lấy số tiền 5.000.000 đồng, anh P1 đồng ý. Đến khoảng 11 giờ ngày 05/12/2025, T lên mạng xã hội tìm kiếm và liên lạc được với anh Võ Đình Quang V (sinh năm 2001, trú tại: 0 T, phường A, thành phố H) để cầm cố xe và hẹn anh V đến địa chỉ A X, phường T, thành phố H để gặp T. Tại đây, T nhờ anh V chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 75AA- 306.47 với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi chuộc xe ra T viết giấy cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 75AA-306.47 cho anh V với số tiền 10.000.000 đồng, trừ đi số tiền đã chuộc xe và nợ giấy tờ xe, T nhận được số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 05/12/2025, anh H đến Cơ quan Công an phường để trình báo sự việc trên.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

** Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng gồm:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 75AA-306.47, số khung PLHJK1402SZ, số máy JK14E0639012, đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại anh Trương Nhật H.

- 01 (một) hợp đồng đặt cọc và mua bán xe ô tô xe máy giữa Mai Văn T và Võ Đình Quang V viết ngày 05/12/2025. Đang lưu theo hồ sơ.

** Tại Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận:* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 75AA-306.47, số khung PLHJK1402SZ, số máy JK14E0639012, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt ngày 04/12/2025, trị giá 45.900.000 đồng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là anh Trương Nhật H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Võ Đình Quang V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 9.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSHUEKV1 ngày 26 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu theo hồ sơ 01 Hợp đồng đặt cọc và mua bán xe ô tô xe máy giữa Mai Văn T và Võ Đình Quang V viết ngày 05/12/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Đình Quang V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 9.000.000 đồng đã cầm cố tài sản là có căn cứ, nên buộc bị cáo Mai Văn T phải trả lại cho anh V số tiền 9.000.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 04/12/2025, tại địa chỉ nhà số E N, phường P, thành phố H; Mai Văn T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 75AA-306.47 của anh Trương Nhật H, trị giá 45.900.000đ (bốn mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Ngọc P1 và anh Võ Đình Quang V cầm cố tài sản từ Mai Văn T nhưng không biết rõ tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng

vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Mai Văn T có nhân thân xấu, nhưng không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy cần xử phải phạt bị cáo Mai Văn T bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo; cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, để xử mức hình phạt phù hợp, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) Hợp đồng đặt cọc và mua bán xe ô tô - xe máy ghi ngày 05/12/2025, giữa Bên bán xe Mai Văn T và Bên mua xe Võ Đình Quang V là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Nhật H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Võ Đình Quang V yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 9.000.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo Mai Văn T phải trả lại cho anh V số tiền 9.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả là: 9.000.000 đồng x 5% = 450.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 19/01/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Mai Văn T phải trả lại cho anh Võ Đình Quang V số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tiếp tục lưu theo hồ sơ 01 (một) Hợp đồng đặt cọc và mua bán xe ô tô - xe máy ghi ngày 05/12/2025, giữa Bên bán xe Mai Văn T và Bên mua xe Võ Đình Quang V.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA thành phố Huế;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu